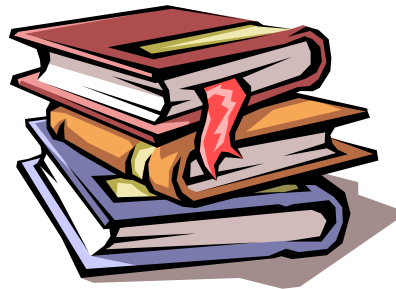


SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH  
PHÒNG GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO TUY PHƯỚC

# KẾ HOẠCH NĂM HỌC

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỚC HƯNG



2019 – 2020

## KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019 - 2020

Năm học 2019-2020 là năm học tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ GDĐT thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trường THCS Phước Hưng xây dựng kế hoạch năm học 2019-2020 với những đặc điểm tình hình như sau:

### Phần 1: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### A.- THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

##### 1) Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, HĐND và UBND xã, sự đồng tình, ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương, sự hỗ trợ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh, Hội khuyến học xã Phước Hưng.

- Sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD-ĐT Tuy Phước.

- Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đoàn kết, nhất trí, quyết tâm cao trong việc thực hiện đổi mới lề lối làm việc, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đại trà.

- Đủ phòng học hai ca, cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

##### 2) Khó khăn

- Chất lượng đại trà thấp, chưa đồng đều, có sự phân cực khá cao.
- Tình hình học sinh có nguy cơ bỏ học nhiều.
- Một số học sinh ham chơi, cha mẹ đi làm ăn xa, các em không chăm việc học.

##### 3) Những kết quả đạt được trong năm học trước (2018-2019)

###### a) Về giáo viên

- Có 4 giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp huyện; 02 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
- Có 8 cán bộ, giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen
- Có 1 giáo viên được UBND tỉnh tặng Bằng khen
- Hướng dẫn HS tham gia cuộc thi KHKT đạt 01 giải cấp huyện

###### b) Về học sinh

- Học sinh giỏi cấp huyện khối lớp 9: đạt 16 em
- Học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh: 3 em
- Học sinh giỏi cấp huyện khối 6: đạt 10 em
- Học sinh giỏi cấp huyện khối 7: đạt 15 em
- Đạt 1 giải Khuyến khích Hội thi An toàn giao thông năm học 2018-2019

- Đạt 1 giải Khuyến khích Hội thi kỹ năng chuyên môn Đội
- Đạt giải nhất tiếng hát “Hoa phượng đỏ” cấp tỉnh

### c) Tập thể

- Được UBND huyện tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019
- Được UBND huyện tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm học 2018-2019
- Được UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” năm học 2018-2019

### Nguyên nhân đạt được

Đạt được kết quả nêu trên là nhờ sự tận tụy trong công tác giảng dạy; mỗi thầy giáo, cô giáo đã phát huy cao độ chữ tâm trong nghề dạy học. Lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động và kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn các thành viên thực hiện kịp thời theo chuỗi thời gian năm học. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của PGD-ĐT Tuy Phước; của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; của Hội khuyến học xã Phước Hưng; sự hỗ trợ đặc lực, kịp thời của Hội cha mẹ học sinh trong công tác dạy và học.

Song song những kết quả đạt được nêu trên năm qua nhà trường còn những tồn tại mà trong năm học này cần tập trung khắc phục:

- Việc đổi mới về phương pháp giảng dạy của giáo viên còn chậm. Ban giám hiệu có nhiều cố gắng, nhưng công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên chưa đi vào chiều sâu. Chất lượng đại trà về học lực của học sinh còn thấp.

- Phong trào TDTT của học sinh có khởi sắc nhưng kết quả đạt được chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh tích cực tham gia giáo dục đạo đức, tạo điều kiện, giúp cho học sinh học tập tiến bộ hiệu quả chưa cao, một số cha (mẹ) học sinh còn khoán trắng việc học của các em cho nhà trường.

## B/ THỐNG KÊ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

### 1.- Tình hình CBGV – CNV

#### 1.- Tình hình CBGV – CNV

TS CB GV- NV	BGH	CB C.trách	GV T. dạy	CB H.đồng	Trình độ chuyên môn					Tr.độ C.trị		GV dạy giỏi	
					Th.s	ĐH	CD	Tr.Cấp	Khác	Đang	Đoàn	Huyện	Tỉnh
47/24	2/0	5/3	40/21	4/2	1/0	43/22	1/0	2/2	/	25	16	26	3

Giáo viên đạt chuẩn 100 % , trên chuẩn 97,5 %.

#### 2.- Tình hình học sinh

Khối Lớp	T.số Lớp	T.số HS/nữ	Con L.sĩ	Con T.bình	Con hộ nghèo	Cận nghèo	Mồ côi cha & mẹ	Trợ cấp T.xuyên	Khuyết tật	Khiếm thị	Khiếm thính	Thiếu năng	Tu ở chùa
6	5	182/95	/	/	7	1	/	/	1	/	/	/	1
7	5	179/85	/	/	5	2	/	1	/	2	/	1	1
8	5	186/90	/	/	5	3	/	2	2	/	/	/	1
9	6	207/104	/	1	5	2	/	2	/	/	1	1	/
<b>Cộng</b>	<b>21</b>	<b>754/374</b>	<b>/</b>	<b>1</b>	<b>22</b>	<b>8</b>	<b>/</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>

Học sinh mới tuyển vào lớp 6: 181/181 học sinh. Tỷ lệ (100%)

### 3.- Tình hình CSVC

Tổng số	Phòng	Phòng học	Phòng	Bàn ghế	Bàn ghế
---------	-------	-----------	-------	---------	---------

Phòng học	Làm việc	bộ môn	Thư viện	GV	HS
19	3	6	01	19	349

#### 4. Tình hình chất lượng đầu năm

Khối lớp	Môn	Trên TB		Lớp yếu nhất	Lớp khá nhất
		TS	%		
6 (182)	Ng. Văn	109/182	59,9	6A <sub>4</sub>	6A <sub>3</sub>
	Toán	176/182	96,7	6A <sub>3</sub>	6A <sub>5</sub>
	AV	145/182	79,7	6A <sub>3</sub>	6A <sub>5</sub>
7 (176)	Ng. Văn	127/176	72,2	7A <sub>3</sub>	7A <sub>2</sub>
	Tóan	166/176	94,3	7A <sub>2</sub>	7A <sub>3</sub>
	AV	106/176	60,2	7A <sub>5</sub>	7A <sub>4</sub>
8 (187)	Ng. Văn	112/187	59,9	8A <sub>5</sub>	8A <sub>3</sub>
	Toán	172/187	92,0	8A <sub>2</sub>	8A <sub>5</sub>
	AV	130/187	69,5	8A <sub>4</sub>	8A <sub>5</sub>
9 (207)	Ng. Văn	100/207	48,3	9A <sub>2</sub> , 9A <sub>3</sub> , 9A <sub>5</sub>	9A <sub>6</sub>
	Tóan	150/207	72,5	9A <sub>4</sub>	9A <sub>6</sub>
	AV	166/207	80,2	9A <sub>4</sub>	9A <sub>6</sub>

#### 5.- Phân loại năng lực giáo viên

TỔNG SỐ	GIÁO VIÊN Dạy giỏi	GIÁO VIÊN Đạt khá	GIÁO VIÊN Đạt yêu cầu	GIÁO VIÊN Không đạt yêu cầu
40	36	04	0	0

#### 6.- Nhận xét đánh giá thực trạng của nhà trường hiện nay

##### **Mặt mạnh:**

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhiệt tình trong công tác, nề nếp kỷ cương làm việc, sinh hoạt, dạy và học trong nhà trường luôn được giữ vững, phát huy
- Nhà trường có kinh nghiệm trong việc giảng dạy, bồi dưỡng học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi các cấp đạt hiệu quả cao và có nhiều phong trào đạt kết quả tốt
- Địa phương và nhân dân rất quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường

##### **Mặt yếu:**

- Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng lâu năm nên một số hạng mục bắt đầu xuống cấp: bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên
- Chất lượng đại trà về mặt học tập chưa cao, còn nhiều học sinh ham chơi, học yếu và có nguy cơ bỏ học.
- Một số cha (mẹ) học sinh đi làm ăn xa, chưa quan tâm, không có điều kiện để quản lý giờ học ở nhà, giúp đỡ các em trong việc học tập.
- Cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, giáo viên chủ nhiệm gặp khó khăn trong việc phối hợp để giáo dục đạo đức, bàn biện pháp giúp đỡ học sinh học tập.

#### **Phần 2: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020**

Căn cứ Chỉ thị 2268/CT-BGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục;

Báo cáo số: 131/BC-PGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của PGD-ĐT Tuy Phước về báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 và Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2019-2020;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường THCS Phước Hưng giai đoạn 2015 – 2020 và tình hình thực tiễn của nhà trường;

Trường THCS Phước Hưng xây dựng phương hướng và nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 như sau:

### **A/ Các nhiệm vụ trọng tâm chung**

Cần tập trung thực hiện tốt năm nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, đối với cộng đồng cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

3. Tập trung đổi mới phương thức dạy học; chú trọng việc học đi đôi với hành, giáo dục nhà trường gắn với giáo dục gia đình và cộng đồng, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái qui định. Tiếp tục thực hiện giảm tải chương trình giáo dục phổ thông bằng việc giao quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua dạy học theo chủ đề.

4. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

5. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường; từng bước thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh

### **B/ Các nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện**

#### **I. Thực hiện kế hoạch giáo dục**

1.-Tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục thông qua chủ đề, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

1.1. Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục THCS, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định

hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học thống nhất theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

1.2. Nhà trường sẽ tạo điều kiện cho các tổ /nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ /nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

1.3. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục các môn học đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, tổ /nhóm chuyên môn, giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thực hiện Công văn 1673/SGDĐT-GDTrH ngày 03/11/2014 của Sở GD-ĐT Bình Định về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về ĐMPPDH và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động của trường học. Triển khai mô hình nhà trường tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT. **Mỗi nhóm chuyên môn tổ chức ít nhất 01 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học / học kỳ.**

1.4. Nhà trường sẽ cố gắng tổ chức dạy học 2 buổi /ngày theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, trung học phổ thông (THPT). Thời gian dạy học 2 buổi /ngày sẽ được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém (ưu tiên phòng học cho học sinh lớp 9); bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh.

## 2. Tổ chức dạy học ngoại ngữ - Tiếng Anh:

2.1 Nhà trường tiếp tục tham gia dạy học theo chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” ở một lớp 9 (33 HS); triển khai công văn số 102/HD-PGDĐT ngày 14/6/2019 Về việc hướng dẫn triển khai dạy chương trình, sách giáo khoa tiếng Anh theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia từ năm học 2019-2020 cho học sinh khối lớp 6, khối lớp 7, khối lớp 8 và thực hiện việc kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh các lớp học chương trình mới theo các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Bình Định.

Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 1536/SGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Sở GD&ĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 (Triển khai Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT) và Công văn số 1450/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2016 của Sở GD&ĐT Bình Định.

2.2 Các lớp còn lại tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh như hướng dẫn năm học 2010 - 2011.

3. Về việc dạy học tự chọn: học sinh khối lớp 6, 7, 8, 9 học Tin học. Riêng học sinh khối lớp 8 học nghề phổ thông.

3.1-Thực hiện tích hợp giữa HGDNGLL, HGDHN và GDCD theo công văn 152/CV-PGD&ĐT ngày 22/9/2008.

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

3.2-Hoạt động giáo dục hướng nghiệp: tiếp tục dạy hướng nghiệp cho HS lớp 9, thời lượng Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 9 tiết/năm học cho mỗi lớp.

Tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc giáo dục đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục giá trị và kỹ năng sống, tư vấn học đường cho học sinh theo tinh thần của Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Đa dạng các hình thức tư vấn, hướng nghiệp. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

4. Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di tích – di sản.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

5. Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

6. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi khối lớp 6, 7, 8,9. Chuẩn bị cho học sinh dự thi học sinh giỏi khối 6, 7 ở 3 bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh; học sinh giỏi khối lớp 8 với 9 bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học. Bồi dưỡng, đưa đội học sinh giỏi lớp 9 học bồi dưỡng cấp huyện, dự thi cấp tỉnh.

7. Về thể dục – thể thao: Triển khai và thực hiện Công văn số: 130/KH-PGDĐT ngày 22/8/2019 về kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng năm học 2019-2020. Nhà trường tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, thành lập đội tuyển, xây dựng kế hoạch tập luyện chuẩn bị tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

8. Về công tác y tế trường học

Triển khai và thực hiện Thông tư liên tịch số: 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GD-ĐT quy định về công tác y tế trường học đối với

cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

## **II.- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.

### 1. Đổi mới phương pháp dạy học

Triển khai Công văn số 691/SGDĐT-GDTrH ngày 17/4/2019 của Sở GD-ĐT Bình Định về việc Quy định và hướng dẫn sử dụng hồ sơ chuyên môn trong trường phổ thông. Công văn số 461a/PGDĐT ngày 19/8/2019 Về việc thực hiện quy định và hướng dẫn sử dụng hồ sơ chuyên môn trong trường trung học cơ sở. Nhà trường triển khai tổ chuyên môn, nhóm bộ môn xây dựng, thống nhất dạy học theo chủ đề cho từng bộ môn.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh.

### 2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo văn bản chỉ đạo của Sở GD-ĐT Bình Định, Phòng GD-ĐT Tuy Phước

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên bộ GDĐT, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Khuyến khích, tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi An toàn giao thông trực tuyến trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ và học sinh.

### 3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá:

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo



kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu:

**\*Nhận biết**: nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học;

**\*Thông hiểu**: diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kỹ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, có thể thêm các hoạt động phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp (làm theo mẫu) kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập;

**\*Vận dụng**: kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học;

**\*Vận dụng cao**: vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; chỉ đạo việc ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan **hiều lựa chọn đúng** thay vì chỉ có câu hỏi một lựa chọn đúng; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với môn ngoại ngữ. Vận dụng định dạng đề thi tiếng Anh đối với học sinh học theo chương trình thí điểm theo Công văn số 3333/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2016 đối với môn ngoại ngữ.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>) của sở/phòng GDĐT và các trường học. Chỉ đạo cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

### III. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý:

- Đảm bảo cho giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường tham gia tập huấn đầy đủ về nội dung: Mô hình trường học mới cấp THCS; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp, liên môn; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học; giáo dục kỹ năng sống; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội; ... do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức.

- Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

- Tiếp tục khuyến khích giáo viên Tiếng Anh tự học, tự bồi dưỡng để đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng việc triển khai Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020".

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối".

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Phân công giáo viên tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi bậc THCS cấp huyện năm học 2019-2020

- Đưa giáo viên đi bồi dưỡng về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội.

2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Không có tình trạng giáo viên không đúng chuyên môn dạy kiêm nhiệm.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 16/2008/BGD&ĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT về Quy định đạo đức nhà giáo và cuộc vận động "*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*".

- Triển khai và thực hiện Quyết định 1797/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định về Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quyết định 1355/SGD&ĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2013 về việc hướng dẫn thực hiện Quy định tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Tiếp tục triển khai và thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 179/KH-PGD&ĐT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Phòng GD&ĐT Tuy Phước về việc thực hiện công tác pháp chế năm 2018.

Kế hoạch số 180/KH-PGDĐT ngày 12/10/2018 của Phòng GDĐT Tuy Phước về việc tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trong ngành Giáo dục huyện Tuy Phước năm 2018

#### **IV. Phát triển mạng lưới trường lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát triển trường chất lượng cao**

##### *1. Phát triển mạng lưới trường lớp*

1.1. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển trường THCS Phước Hưng giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

1.2. Làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6, chú trọng công tác chống học sinh bỏ học giữa chừng, hạ thấp tỉ lệ học sinh lưu ban, nâng cao chất lượng đại trà, thực hiện phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham gia huy động học sinh bỏ học ra lớp để giữ vững số lượng, củng cố và duy trì phát triển trường lớp.

##### *2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trường học, đầu tư xây dựng giữ vững trường chuẩn quốc gia*

2.1. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định.

2.2. Phát huy hiệu quả của phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, tạo một bước chuyển biến rõ rệt trong việc xây dựng, cải tạo cảnh quan sư phạm để thực sự đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế và các tiêu chí cụ thể đã xác định tại công văn hướng dẫn đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua vào cuối mỗi năm học. Tăng cường các biện pháp bảo quản, giữ gìn tài sản phòng học, phòng chức năng; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để tăng sự hấp dẫn, thu hút học sinh đến trường học tập, tham gia các hoạt động giáo dục.

2.3. Chủ động tham mưu với các cấp tiếp tục đầu tư nguồn lực, duy trì và giữ vững kết quả trường đạt chuẩn Quốc gia lần 2 (đã công nhận năm 2015).

#### **V. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS**

1. Triển khai thực hiện nhập dữ liệu phổ cập giáo dục THCS vào phần mềm của Bộ Giáo dục, thực hiện quản lý PCGD THCS theo Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC. Củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS trên địa bàn xã.

2. Nhà trường tham mưu với lãnh đạo địa phương củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD cấp xã; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD THCS; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD; tích cực huy động các đối tượng học sinh trong diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh.

#### **VI. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

1. Thực hiện quyền tự chủ trong việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục nghiên cứu, nắm vững chức năng, nhiệm vụ cho từng cấp quản lý, từng chức danh quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành. Tăng cường nề nếp, kỷ cương trong nhà trường. Khắc phục tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng cơ quan đơn vị và từng chức danh quản lý.

2. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Triển khai và thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm, học thêm theo Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 của UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Định; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định. Quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại Công văn số 318/SGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2014 của Sở GD&ĐT Bình Định. Triển khai, thực hiện nghiêm túc công văn số 691/SGDĐT-GDTrH ngày 17/4/2019 về việc quy định và hướng dẫn sử dụng hồ sơ chuyên môn trong trường phổ thông

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hoạt động dạy học, quản lý nhà giáo, quản lý kết quả học tập của học sinh, tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; quản lý thư viện trường học, tài chính... tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp; động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia trang mạng "Trường học kết nối", đặc biệt trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thanh tra viên, cán bộ quản lý giáo dục.

5. Thực hiện nhập số liệu vào hệ thống công thông tin điện tử theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... toàn ngành và trong báo cáo các cấp.

## **VII.- Công tác tài chính**

- Tiếp tục thực hiện quyết định 547/QĐ-UBND ngày 05/12/2006 của UBND huyện Tuy Phước về việc ban hành đề án phân cấp nhiệm vụ quản lý tài chính đối với các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

- Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản của trường theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 “Qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập”. Thực hiện "3 công khai" và "4 kiểm tra" quy định tại Chỉ thị số 47/2008/CT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Xây dựng dự toán thu- chi hàng quý, năm. Có kế hoạch tự kiểm tra tài chính thường xuyên. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô. Thực hiện chế độ công khai tài chính đúng qui định.

- Thực hiện tốt quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kiểm toán hành chính sự nghiệp, đồng thời sử dụng có hiệu quả phần mềm công nghệ thông tin đã được cài đặt.

### VIII.- Hoạt động của các đoàn thể

**1-** Chấp hành và thực hiện các Nghị quyết của **Chi bộ Đảng**, của **Hội đồng trường**, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, chịu sự kiểm tra giám sát của Hội đồng trường.

**2-** Phối hợp với **Công đoàn, Chi đoàn** vận động CBCCVN-NLĐ tham gia tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “ *Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm* “ và xây dựng “ *gia đình văn hoá* “ trong CBCCVN-NLĐ. Đặc biệt là vận động tốt CBCCVN-NLĐ thực hiện cuộc vận động “ *Hai không* “ với bốn nội dung: “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục; nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và chống học sinh ngồi nhầm lớp”, cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, giữ vững danh hiệu “**Đơn vị trường học văn hóa**”.

**3-** Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh xây dựng nội dung, chương trình và kế hoạch hoạt động trên cơ sở chương trình hành động của Hội đồng Đội huyện.

Chú trọng công tác giáo dục Đội viên không vi phạm nội qui nhà trường. Phòng chống các tệ nạn của xã hội xâm nhập vào nhà trường. Xây dựng ý thức tự quản của từng Chi Đội trong học tập và rèn luyện.

Tổng phụ trách Đội có trách nhiệm tham mưu với Hiệu trưởng để xây dựng nội dung giáo dục lồng ghép hoạt động ngoài giờ, tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, giáo dục Đội viên ý thức thực hiện chủ điểm hàng tháng.

Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm về việc tổ chức công tác thi đua của Liên Đội, tham mưu với Hiệu trưởng để chỉ đạo Anh (chị) phụ trách Chi đội về nề nếp học tập và sinh hoạt của từng Chi Đội. Nhận và chăm sóc khu di tích lịch sử “Vụ thảm sát Nho Lâm”, Nghĩa trang liệt sĩ xã Phước Hưng.

Tổ chức Hội trại nhân ngày 26 tháng 3 với các nội dung: Thi nghi thức Đội viên; thi ca múa tập thể; thi các trò chơi dân gian.

**4-** Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với Hội Cha mẹ học sinh cùng tham mưu với chính quyền địa phương để chăm lo công tác giáo dục đạo đức của học sinh, vận động học sinh bỏ học ra lớp, xây dựng CSVN nhà trường theo hướng đạt chuẩn quốc gia.

**5-** Củng cố Chi Hội khuyến học nhà trường, nội dung hoạt động chú trọng công tác giữ vững sĩ số học sinh, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

Củng cố Chi hội chữ thập đỏ, tập huấn Đội Thiếu niên xung kích Chữ thập đỏ về công tác sơ cấp cứu. Tuyên truyền giáo dục lòng tương thân tương ái trong học sinh, giúp đỡ các em gặp hoạn nạn, khó khăn.

### IX.- Công tác thi đua, khen thưởng và thông tin báo cáo

Nhà trường phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm học một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Phát động phong trào thi đua “*dạy thực, học thực*” đồng thời với “*dạy tốt, học tốt*”, hưởng ứng phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ GD&ĐT: Đánh giá thi đua của giáo viên phải chú trọng đánh giá **kết quả thực hiện** các mặt công tác của giáo viên đó. Thành tích cá nhân gắn liền với những đóng góp cho thành tích của tập thể.

Thực hiện qui trình đánh giá thi đua theo qui định:

- + Hàng tháng, từng thành viên tự đánh giá điểm thi đua bản thân mình trước tổ.
- + Thông qua cuộc họp Tổ để tập thể góp ý, thống nhất điểm thi đua tại Tổ, công khai trên bảng thi đua.
- + Hội đồng thi đua nhà trường kiểm tra, đánh giá lại.
- + Công khai kết quả thi đua trước Hội đồng sư phạm. Nếu không có ý kiến gì khác, thì đây là kết quả thi đua cuối cùng.

Chấp hành tốt chế độ báo cáo theo qui định, báo cáo trung thực và đúng thời gian.

## D- BẢNG ĐĂNG KÝ TIÊU CHÍ THI ĐUA

### 1.- Chỉ tiêu cụ thể

ĐỐI VỚI HỌC SINH		
TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Hai mặt giáo dục: + Hạnh kiểm + Học lực	Tốt: 72,67%; Khá: 24,58% ; TB: 2,72% ; Yếu: 0,03% Giỏi: 17,35%; Khá: 35,83%; TB: 42,98%; Yếu: 3,84%
2	Học sinh giỏi : + Huyện + Tỉnh	65 HS (khối 6 = 13; khối 7 = 17; khối 8 = 18; khối 9 = 17) 3 HS
3	Hội thi TĐTT	Xếp vị thứ từ 1 đến 7
4	Thi KHKT: + Cấp huyện + Cấp tỉnh	Đạt 01 đề tài Có 01 đề tài được PGD chọn dự thi cấp tỉnh
5	Lớp tiên tiến	15 lớp
6	Lên lớp thẳng	97%
7	Rèn luyện trong hè	3%
8	Lưu ban	Không quá 0,5 %
9	Bỏ học giữa chừng	Dưới 0,42 %

ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN		
TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Đạo đức :+ Tốt	100%
2	Năng lực giảng dạy :+ Giỏi + Khá + Đạt yêu cầu	60% 35% 5%
3	Giáo viên dạy giỏi : + Cấp trường GVCN giỏi : + Cấp trường + Cấp huyện	06 GV 06 GV 02 GV
4	Chiến sĩ thi đua	3 người
5	Kiểm tra nội bộ	100%
6	Chuyên đề	4 chuyên đề chuyên môn
7	Đồ dùng dạy học tự làm	2 đồ dùng/GV/năm học

8	Dự giờ	1 tiết/GV/tuần
9	Sinh con theo kế hoạch	100%

## **2.- Chỉ tiêu chung**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1	Tuyển sinh vào 6	100%
2	Xét tốt nghiệp THCS	100%
3	Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10	Đạt 25 điểm trở lên
4	Phổ cập GD THCS	Đạt
5	CBGV- CNV : + Chiến sĩ thi đua + Lao động tiên tiến + Hoàn thành nhiệm vụ	3 70% trở lên 100%
6	Công đoàn cơ sở vững mạnh	Đạt
7	Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đạt
8	Chi đoàn xuất sắc	Đạt
9	Liên Đội xuất sắc	Đạt
10	Trường : + Tập thể lao động xuất sắc	Đạt

## **E.- KẾT LUẬN CHUNG**

“Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người” Hồ Chí Minh. Mỗi quốc gia, dân tộc hưng thịnh hay suy vong do yếu tố con người quyết định. Bước sang thế kỷ XXI con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển nên mỗi thầy giáo, cô giáo cần giúp học sinh có thái độ học tập đúng đắn: Học để biết; Học để làm; Học để chung sống; Học để khẳng định mình. Nhà trường phải là nơi đào tạo những lớp người vừa hồng, vừa chuyên để phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, mỗi CB-CC-VC-NLĐ phải nỗ lực bản thân, nêu cao tinh thần tự học, tự rèn về chuyên môn, nghiệp vụ; tự nâng cao năng lực làm việc, tiếp tục phát huy những ưu điểm sẵn có, khắc phục những tồn tại, đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, nhà trường rất mong sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của lãnh đạo địa phương và của Phòng GD&ĐT.

## **G.- ĐỀ NGHỊ**

### **1.- Đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo**

- Tu sửa các phòng học dãy B. Tu sửa nhà Bóng bàn. Tu sửa nhà hiệu bộ, văn phòng
- Xây dựng mới cho trường Thư viện chuẩn quốc gia và Hội trường.

### **2.- Đối với địa phương**

- Quan tâm giúp đỡ nhà trường về công tác giáo dục đạo đức và học sinh bỏ học.
- Xây 60m tường rào phía Nam của trường; tráng bê tông 75m<sup>2</sup> sân trước dãy B

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**1.- Tình hình CBGV – CNV: Thầy Hoàng**

TS CB GV- NV	BGH	CB C.trách	GV T. dạy	CB H.đồng	Trình độ chuyên môn					Tr.độ C.trị		GV dạy giỏi	
					Th.s	ĐH	CD	Tr.Cấp	Khác	Đảng	Đoàn	Huyện	Tỉnh

Giáo viên đạt chuẩn:     % , trên chuẩn:     %.

**2.- Tình hình học sinh: Cô Định**

Khối Lớp	T.số Lớp	T.số HS/nữ	Con L.sĩ	Con T.bình	Con hộ nghèo	Cận nghèo	Mồ côi cha & mẹ	Trợ cấp T.xuyên	Khuyết tật	Khiếm thị	Khiếm thính	Thiếu năng	Tu ở chùa
6													
7													
8													
9													
<b>Cộng</b>													

Học sinh mới tuyển vào lớp 6:                     nữ (     %)

**3.- Tình hình CSVC: Cô Định**



Tổng số Phòng học	Phòng Làm việc	Phòng học bộ môn	Phòng Thư viện	Bàn ghế GV	Bàn ghế HS

#### 4. Tình hình chất lượng đầu năm

*Chờ đ/c Phúc*

Khối lớp	Môn	Trên TB		Lớp yếu nhất	Lớp khá nhất
		TS	%		
6 ( )	Ng.Văn Tóan AV				
7 ( )	Ng.Văn Tóan AV				
8 ( )	Ng.Văn Toán AV				
9 ( )	Ng.Văn Tóan AV				

#### 5.- Phân loại năng lực Giáo viên

TỔNG SỐ	GIÁO VIÊN Dạy giỏi	GIÁO VIÊN Đạt khá	GIÁO VIÊN Đạt yêu cầu	GIÁO VIÊN Không đạt yêu cầu

**4. Tình hình chất lượng đầu năm 2016-2017**

Khối lớp	Môn	Trên TB		Lớp yếu nhất	Lớp khá nhất
		TS	%		
6 (214)	Ng. Văn	134	62,6	6A <sub>3</sub> , 6A <sub>4</sub>	6A <sub>6</sub>
	Tóan	127	59,3	6A <sub>4</sub>	6A <sub>6</sub>
	AV	116	54,2	6A <sub>3</sub> , 6A <sub>4</sub>	6A <sub>6</sub>
7 (211)	Ng. Văn	134	63,5	7A <sub>2</sub> ; 7A <sub>5</sub>	7A <sub>6</sub>
	Tóan	132	76,3	7A <sub>2</sub>	7A <sub>6</sub>
	AV	107	51,2	7A <sub>2</sub> , 7A <sub>3</sub>	7A <sub>5</sub>
8 (193)	Ng. Văn	96	49,7	8A <sub>1</sub> , 8A <sub>3</sub> , 8A <sub>4</sub>	8A <sub>5</sub>
	Toán	129	66,8	8A <sub>2</sub>	8A <sub>5</sub>
	AV	132	68,4	8A <sub>4</sub>	8A <sub>5</sub>
9 (192)	Ng. Văn	138	71,9	9A <sub>1</sub>	9A <sub>5</sub>
	Tóan	544	70,5	9A <sub>3</sub>	9A <sub>4</sub>
	AV	111	58,1	9A <sub>3</sub> , 9A <sub>4</sub>	9A <sub>5</sub>

**5.- Phân loại năng lực Giáo viên**

TỔNG SỐ	GIÁO VIÊN Dạy giỏi	GIÁO VIÊN Đạt khá	GIÁO VIÊN Đạt yêu cầu	GIÁO VIÊN Không đạt yêu cầu
42	21	18	3	0